

số 101-TTg ngày 11-10-1962 về quy chế chung về tổ chức các trường, lớp đại học và trung học chuyên nghiệp tại chức. Mặt khác, cũng do đặc điểm của học tập tại chức cho phép người học ngay trong quá trình học tập phát huy tác dụng những kiến thức đã học trong sản xuất và công tác, chứ không chờ sau khi học xong như đối với học sinh tập trung.

Tuy nhiên đối với những trường hợp tuổi cao, sức yếu thì nên cho học bồi dưỡng ngắn hạn tốt hơn là học theo hệ đào tạo tại chức dài hạn.

Trên đây là một số điểm hướng dẫn thêm. Khi thực hiện, các địa phương, các trường, lớp đại học và trung học chuyên nghiệp, và các cơ quan phụ trách công tác đào tạo cán bộ khoa học kỹ thuật và cán bộ quản lý kinh tế thấy có điểm nào chưa rõ đề nghị phản ánh cho Bộ tôi biết để kịp thời nghiên cứu bổ sung.

Hà-nội, ngày 14 tháng 11 năm 1970

Bộ trưởng Bộ Đại học
và trung học chuyên nghiệp
TẠ QUANG BỬU

BỘ NÔNG NGHIỆP

THÔNG TƯ số 13 — NN/BVTV/TT ngày 7-12-1970 quy định phí kiểm dịch thực vật.

Căn cứ nghị định số 1045-TTg ngày 13-9-1956 của Thủ tướng Chính phủ và điều lệ tạm thời về kiểm dịch các loại hàng thảo mộc, ngũ cốc, súc sản, hải sản xuất nhập khẩu do Bộ Thương nghiệp ban hành ngày 26-9-1956.

Căn cứ nghị định số 262-TTg ngày 9-7-1959 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển giao công tác kiểm dịch thực vật, động vật và các sản phẩm động vật xuất nhập khẩu từ Bộ Ngoại thương sang Bộ Nông lâm,

Nay Bộ Nông nghiệp quy định phí kiểm dịch thực vật như sau:

1. Phí kiểm dịch thực vật là một khoản tiền mà cơ quan, cá nhân chủ hàng hoặc chủ phương tiện chuyên chở được kiểm dịch nộp cho ngân sách Nhà nước về việc kiểm dịch lô hàng hoặc phương tiện chuyên chở.

2. Phí kiểm dịch thực vật được tính cho mỗi yêu cầu kiểm dịch căn cứ vào công của cơ quan kiểm dịch thực vật bỏ ra để xác định tình trạng kiểm dịch thực vật của lô hàng hoặc phương tiện chuyên chở (khi chỉ kiểm dịch riêng phương tiện chuyên chở). Công này tính theo chất lượng lao động (đơn giản hay phức tạp) và số lượng lao động, kể cả lao động quá khứ và quy ra đơn vị công kiểm dịch. Cụ thể là:

a) Công lập hồ sơ

Gồm công một lần vào sổ, cấp giấy tờ kiểm dịch cho một lô hàng. Trường hợp phải lập lại quá nửa số hồ sơ đó vì những lý do khác, không phải do cơ quan kiểm dịch thực vật gây nên, thì coi như thêm một lần lập hồ sơ. Mỗi lần lập hồ sơ cho một lô hàng được tính một đơn vị công kiểm dịch.

b) Công khám xét, lấy mẫu

Mỗi lần xem xét giấy tờ và kiểm tra bên ngoài lô hàng được tính một đơn vị công kiểm dịch. Nếu có lấy mẫu thì một đến 10 mẫu đều tính một đơn vị công kiểm dịch, trên 10 mẫu thì cứ trong khoảng 1 đến 10 mẫu được tính thêm một đơn vị công kiểm dịch. Số lượng mẫu của mỗi lô hàng tính theo thao tác kiểm tra lấy mẫu do Cục bảo vệ và kiểm dịch thực vật quy định. Đối với những lô hàng đề rời thì tính phí kiểm dịch thực vật theo số mẫu tương đương với số mẫu khi lô hàng đó đóng bao, đóng kiện.

Đối với phương tiện vận tải tính theo dung tích nơi được giám định, từ 1 đến 30m³ đều tính một đơn vị công kiểm dịch, trên 30m³ thì cứ trong khoảng 1 đến 30m³ được tính thêm một đơn vị công kiểm dịch.

Trường hợp phải làm lại quá nửa số công việc của một đơn vị công kiểm dịch vì những lý do khác không phải do cơ quan kiểm dịch thực vật gây nên thì được tính thêm một đơn vị công kiểm dịch.

c) Công phân tích, giám định

Nếu yêu cầu xác định chung tình trạng kiểm dịch thực vật của lô hàng thì mỗi lần phân tích giám định cho một lô hàng được tính 4 đơn vị công kiểm dịch. Nếu yêu cầu xác định riêng tình trạng côn trùng, hoặc nấm bệnh, hoặc tuyến trùng v.v... của lô hàng thì mỗi lần phân tích, giám định cho một lô hàng cứ mỗi yêu cầu được tính 2 đơn vị công kiểm dịch. Nếu phải làm lại quá nửa số công việc phân tích, giám định cho một lô hàng vì những lý do khác, không phải do cơ quan kiểm dịch thực vật gây nên, thì coi như thêm một lần phân tích, giám định.

Cũng những yêu cầu như trên nhưng nếu phải phân tích giám định phức tạp như phải giải phẫu tỷ mỷ, gây cấy trên môi trường, gây bệnh nhân tạo, hoặc phải dùng vật tư đắt tiền, máy móc tinh vi và trình độ tay nghề cao v.v... thì số đơn vị công kiểm dịch được tính gấp đôi.

d) Mỗi đơn vị công kiểm dịch thực hiện trong giờ hành chính được thu nạp 1,00 đồng (một đồng), ngoài giờ hành chính 1,25 đồng (một đồng hai hào năm xu), trong ngày lễ, chủ nhật, ca ba 1,50 đồng (một đồng năm hào).

3. Các cơ quan, cá nhân chủ hàng hoặc chủ phương tiện được kiểm dịch phải nạp phí kiểm dịch thực vật vào tài khoản của cơ quan kiểm dịch thực vật và cơ quan này chuyển nạp ngân sách Nhà nước chứ không được dùng chi tiêu vào bất cứ việc gì.

4. Thông tư này thi hành kể từ ngày 1-1-1971. Những quy định trước đây trái với thông tư này đều bãi bỏ.

Hà-nội, ngày 7 tháng 12 năm 1970

K.T. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp

Thú trưởng
CHU VĂN BIÊN

ỦY BAN KHOA HỌC VÀ
KỸ THUẬT NHÀ NƯỚC

QUYẾT ĐỊNH số 257 - KHKT/QĐ ngày 13-11-1970 ban hành 24 tiêu chuẩn Nhà nước về vòng đệm cơ khí và phương pháp thử cơ lý gỗ.

Căn cứ theo nghị định số 123-CP ngày 24 tháng 8 năm 1963 của Hội đồng Chính phủ về việc nghiên cứu xây dựng, xét duyệt, ban hành và quản lý các tiêu chuẩn kỹ thuật của sản phẩm công nghiệp, nông nghiệp ;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. - Nay ban hành hai mươi bốn (24) tiêu chuẩn Nhà nước về vòng đệm cơ khí và phương pháp thử cơ lý gỗ (trong danh mục kèm theo).

Điều 2. - Tùy theo hình thức ban hành ngày có hiệu lực, các tiêu chuẩn nói trên phải được nghiêm chỉnh thực hiện trong tất cả các ngành có liên quan.

Hà-nội, ngày 13 tháng 11 năm 1970

K.T. Chủ nhiệm Ủy ban khoa học
và kỹ thuật Nhà nước

Phó chủ nhiệm
LÊ KHẮC